

THÔNG BÁO

V/v mời tham gia khảo sát và lập dự toán chào giá thi công sửa chữa một số hạng mục – Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn

Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn hiện đang có nhu cầu sửa chữa một số hạng mục cụ thể như sau: *(Đính kèm bảng khối lượng của từng gói)*

1. Gói 1: Hạng mục sửa chữa mở rộng Thư viện - Phòng A405
+ Diện tích phòng A405: $08m \times 04m = 32 m^2$;
2. Gói 2: Hạng mục sơn lại Phòng thực hành C206, Phòng C208 – Khoa Design
+ Diện tích Phòng C206: $06m \times 08m = 48 m^2$;
+ Diện tích Phòng C208: $06m \times 08m = 48 m^2$;
3. Gói 3: Sửa chữa nền gạch hành lang, phòng học, xưởng thực hành, phòng thí nghiệm
+ Tổng diện tích dự kiến sửa chữa nền gạch: $90,91 m^2$.
4. Thi công theo khối lượng yêu cầu;
5. Vật liệu theo yêu cầu;
6. Thời gian thi công: 15 ngày tính từ ngày sau khi ký hợp đồng hoặc thương lượng trước khi ký hợp đồng;
7. Hình thức thi công: Kế hoạch thi công phù hợp để các hoạt động diễn ra bình thường;
8. Điều kiện thanh toán: Theo quy định chung của Nhà trường hoặc thương thảo sau khi đơn vị được chọn trúng chào giá;
9. Thời gian bảo hành công trình: 12 tháng.

Được biết Quý đơn vị đang hoạt động trong lĩnh vực này, Nhà trường mời Quý đơn vị có chức năng tham gia khảo sát, lập dự toán chào giá sửa chữa một số hạng mục với số lượng, khối lượng yêu cầu trên.

▪ **Thông tin về thời gian khảo sát lập dự toán và kết thúc nhận hồ sơ chào giá như sau:**

- Thời gian đến khảo sát và lập dự toán chào giá: **từ ngày ra thông báo cho đến kết thúc 16 giờ 00 ngày 23/07/2026 (trong giờ hành chính).**

- Thời gian nhận hồ sơ chào giá: **từ ngày ra thông báo cho đến kết thúc 16 giờ 00 ngày 24/07/2026** (trong giờ hành chính).
- Thời gian Nhà trường họp mở xét chào giá: **lúc 14h30 ngày 28/07/2026.**
- Thời gian Nhà trường thông báo kết quả xét chào giá: **chậm nhất ngày 30/07/2026.**

Nếu các đơn vị có chức năng xem đây là điều kiện hợp tác với Nhà trường xin vui lòng gửi hồ sơ báo giá trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về Phòng Quản lý Tài sản & Bảo trì Cơ sở vật chất (A102) - Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn - 180 Cao Lỗ, Phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh. (Hồ sơ báo giá bỏ vào bì kín có đóng dấu giáp lai mới được xem là hợp lệ).

Khi cần đến khảo sát hoặc biết thêm thông tin xin vui lòng liên hệ số điện thoại: (028) 3850.5520 (số nội bộ: 102 – Phòng Quản lý Tài sản & Bảo trì Cơ sở vật chất)./.

Nơi nhận:

- Đăng thông tin trên website: www.stu.edu.vn;
- Lưu P. HC-NS-PC, P. QLTS&BTCVC. 



PGS.TS. Cao Hào Thi

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 07 năm 2026

GÓI 1: BẢNG KHỐI LƯỢNG CẢI TẠO SỬA CHỮA
(Phòng A405 mở rộng cho Thư viện)

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Ngang (m)	Dài (m)	Cao (m)	Khối lượng (m ²)	Số lượng	Ghi chú
1	Đập phá vách tường ngăn giữa Thư viện với Phòng A405 (Tường 110)	m	3,6		2,7	9,72	01	Đập tường gạch 110
2	Vận chuyển xà bần từ tầng 4 xuống tầng trệt và vận chuyển đi đổ	chuyển					04	Xe ba gác loại 1m ³ /chuyển
3	Tô trét lại tường hoàn thiện	md	3,6		5,4		09	Bao gồm nhân công và vật tư
4	Thay mới tấm trần thạch cao	tấm					16	Thạch cao Vĩnh Tường 60x60cm, bao gồm nhân công
5	Vệ sinh chống thấm sino	m	0,9	8,0		7,2	01	Chống thấm Sika, quét chống thấm 2 lớp
6	Tháo hệ tủ hồ sơ và di dời hệ tủ hồ sơ sang vị trí mới: Tủ hồ sơ gỗ ghép kích thước 2m x 2m7	cái					02	Nhân công di dời và tháo lắp hoàn thiện trọn gói
7	Sơn tường toàn bộ bên trong Phòng A405: Tổng diện tích phòng: 62m ² + Tường: 2 vách x (Cao 3,1m x Ngang 8m00) = 49,6 m ² + Tường: 2 vách x (Cao 3,1m x Ngang 4m0 = 12,4 m ² + Trong đó trừ đi các cửa đi, cửa sổ: 25,8m ² • Trừ cửa sổ bên ngoài: Cao 2m0 x Ngang 2m1 = 4,2 m ²	m ²				36,2		Loại Sơn kenny, Bao gồm nhân công + vật tư (sơn 01 lớp lót, 02 lớp phủ) Sơn 302-K4

	• Trừ cửa sổ hành lang: Cao 2m0 x Ngang 3m6 = 7,2 m² • Trừ cửa ra vào: Cao 2m1 x Ngang 1m2 = 2,52 m² • Trừ bông gió: Cao 0,6m x 3m6 = 2,16 m² • Trừ vách tường đập bỏ: Cao 2,7m x 3m6 = 9,72 m²							
8	Sửa chữa lại các cửa sổ nhôm kính, cửa ra vào nhôm kính: Thay bách khóa cửa; Thay bánh xe cửa lùa, bắn keo silicon cửa sổ để chống thấm, thay ổ khóa tay nắm, vệ sinh lại cửa sổ	gói					01	Bách khóa sổ cửa sổ: 04 bộ: Thay bánh xe cửa lùa: 04 bộ Ổ khóa tay nắm: 01 bộ Vệ sinh và bắn keo silicon cửa sổ Móc khóa cửa: 01/bộ
9	Lắp thêm ổ cắm điện + thay bóng đèn	gói					01	Dây điện cadivi 2.5: 100m Đuôi đèn: 12 cặp Bóng đèn led MPE 1m2: 12 bóng Dây 2x24: 20m Nẹp 2.5 phân: 12 cây Vật tư phụ (Băng keo, vít bắn) Thi công trọn gói
10	Di dời ống nước máy lạnh	Gói					01	

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 07 năm 2026

GÓI 2: BẢNG KHỐI LƯỢNG CẢI TẠO SỬA CHỮA
(Sơn mới Phòng thực hành C206, Phòng C208 – Khoa Design)

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Ngang (m)	Dài (m)	Cao (m)	Khối lượng (m ²)	Số lượng	Ghi chú
I	Phòng thực hành C206							
1	Trét bột , sơn tường trong phòng 1 lót, 2 phủ	m ²				86,1	01	Bột trét Jotun Sơn Dulux lau chùi
	Tổng diện tích tường: 104,4 m² + Tường: 2 vách x (Cao 3,6m x Ngang 6m00) = 43,2m ² + Tường: 2 vách x (Cao 3,6m x Dài 8m5 = 61,2 m ² Trừ đi: 18,3 m² + Trừ vách kính mặt tiền: Cao 1m4 x Ngang 2m9 = 4,06 m ² + Trừ cửa đi: Cao 2m4 x Ngang 1m6 = 3,84 m2 + Trừ cửa và lam lá sách phía sau: Cao 1m4 x Ngang 4m0 = 5,6 m2 + Trừ ô bông gió: Cao 0,55m x Ngang 4m0 = 2,2 m2 + Trừ ô học trống phía dưới cửa sổ: Cao 0,7m x 3m72 = 2,6 m ²							
2	Sơn trần 1 lót, 2 phủ	m ²	6,0	8,75		52,5	01	Bột trét Jotun Sơn Dulux lau chùi
3	Công tác vệ sinh trước khi bàn giao	gói					01	Nhân công dọn vệ sinh
4	Tháo tấm alu cũ và lắp tấm alu mới trên ô bông gió	m ²	4,0		0,55	2,2	01	Alu có bọc nhôm 3ly
5	Vệ sinh tháo decal cũ cửa sổ	m ²	1,0		1,4	1,4	02	Nhân công tháo và vệ sinh
6	Dán decal mới cửa sổ và vách kính che lam lá sách	m ²	4,0		1,4	5,6	01	Decal + Nhân công
7	Thay bách khoá cửa sổ	bộ					02	Bao gồm vật tư + Nhân công
8	Thay bánh xe cửa sổ	bộ					02	Bao gồm vật tư + Nhân công
9	Tháo toàn bộ hệ thống đường dây mạng Lan nội bộ	gói					01	Nhân công tháo dỡ

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Ngang (m)	Dài (m)	Cao (m)	Khối lượng (m ²)	Số lượng	Ghi chú
II	Phòng thực hành C208							
1	Trét bột, sơn tường trong phòng 1 lót, 2 phủ	m ²				86,1	01	Bột trét Jotun Sơn Dulux lau chùi
	Tổng diện tích tường: 104,4 m² + Tường: 2 vách x (Cao 3,6m x Ngang 6m00) = 43,2m ² + Tường: 2 vách x (Cao 3,6m x Dài 8m5 = 61,2 m ² Trừ đi: 18,3 m² + Trừ vách kính mặt tiền: Cao 1m4 x Ngang 2m9 = 4,06 m ² + Trừ cửa đi: Cao 2m4 x Ngang 1m6 = 3,84 m2 + Trừ cửa và lam lá sách phía sau: Cao 1m4 x Ngang 4m0 = 5,6 m2 + Trừ ô bông gió: Cao 0,55m x Ngang 4m0 = 2,2 m2 + Trừ ô học trống phía dưới cửa sổ: Cao 0,7m x 3m72 = 2,6 m ²							
2	Sơn trần 1 lót, 2 phủ	m ²	6,0	8,75		52,5	01	Bột trét Jotun Sơn Dulux lau chùi
3	Công tác vệ sinh trước khi bàn giao	gói					01	Nhân công dọn vệ sinh
4	Tháo tấm alu cũ và lắp tấm alu mới trên ô bông gió	m ²	4,0		0,55	2,2	01	Alu có bọc nhôm 3ly
5	Vệ sinh tháo decal cũ cửa sổ	m ²	1,0		1,4	1,4	02	Nhân công tháo và vệ sinh
6	Dán decal mới cửa sổ và vách kính che lam lá sách	m ²	4,0		1,4	5,6	01	Decal + Nhân công
7	Thay bách khoá cửa sổ	bộ					02	Bao gồm vật tư + Nhân công
8	Thay bánh xe cửa sổ	bộ					02	Bao gồm vật tư + Nhân công

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 07 năm 2026

GÓI 3: BẢNG KHỐI LƯỢNG CẢI TẠO SỬA CHỮA

(Lát mới lại một số gạch nền bị bung và bể tại hành lang, phòng học và xưởng thực hành Khu C, Phòng thí nghiệm khu B)

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Dài (m)	Ngang (m)	cao (m)	Số lượng	Khối lượng (m ²)	Ghi Chú
I	Hành lang tầng trệt Khu C trước thang máy Sinh viên							
1	Tháo dỡ nền gạch bị bể	m ²	0,3	0,3		120	10,8	
2	Vận chuyển xà bần ra khỏi khu vực trường	m ²					10,8	
3	Lán vữa tạo phẳng nền M75 dày 5cm	m ²					10,8	Xi măng Hà Tiên
4	Chi phí chuyển gạch và lát mới lại gạch nền mới	m ²					10,8	
5	Gạch nền	m ²	0,3	0,3		120	10,8	Gạch Viglacera kích thước (300x300)mm
6	Vệ sinh, trét keo kín ron gạch	m ²					10,8	Keo trét Thái Lan
II	Hành lang tầng 2 Khu C							
1	Tháo dỡ nền gạch bị bể	m ²	0,3	0,3		100	9	
2	Vận chuyển xà bần ra khỏi khu vực trường	m ²					9	
3	Lán vữa tạo phẳng nền M75 dày 5cm	m ²					9	Xi măng Hà Tiên
4	Chi phí chuyển gạch và lát mới lại gạch nền mới	m ²					9	
5	Gạch nền	m ²	0,3	0,3		100	9	Gạch Viglacera kích thước (300x300)mm
6	Vệ sinh, trét keo kín ron gạch	m ²					9	Keo trét Thái Lan
III	Hành lang Khu C trước phòng C309	m ²						
1	Tháo dỡ nền gạch bị bể	m ²	0,3	0,3		15	1,35	
2	Vận chuyển xà bần ra khỏi khu vực trường	m ²					1,35	
3	Lán vữa tạo phẳng nền M75 dày 5cm	m ²					1,35	Xi măng Hà Tiên

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Dài (m)	Ngang (m)	cao (m)	Số lượng	Khối lượng (m ²)	Ghi Chú
4	Chi phí chuyển gạch và lát mới lại gạch nền mới	m ²					1,35	
5	Gạch nền	m ²	0,3	0,3		15	1,35	Gạch Viglacera kích thước (300x300)mm
6	Vệ sinh, trét keo kín ron gạch	m ²					1,35	Keo trét Thái Lan
IV	Hành lang tầng 4 trước phòng C414 khu C	m ²						
1	Tháo dỡ nền gạch bị bể	m ²	0,3	0,3		14	1,26	
2	Vận chuyển xà bần ra khỏi khu vực trường	m ²					1,26	
3	Lán vữa tạo phẳng nền M75 dày 5cm	m ²					1,26	Xi măng Hà Tiên
4	Chi phí chuyển gạch và lát mới lại gạch nền mới	m ²					1,26	
5	Gạch nền	m ²	0,3	0,3		14	1,26	Gạch Viglacera kích thước (300x300)mm
6	Vệ sinh, trét keo kín ron gạch	m ²					1,26	Keo trét Thái Lan
V	Phòng thí nghiệm Viễn thông cơ sở							
1	Tháo dỡ nền gạch bị bể	m ²	0,5	0,5		25	6,25	
2	Vận chuyển xà bần ra khỏi khu vực trường	m ²					6,25	
3	Lán vữa tạo phẳng nền M75 dày 5cm	m ²					6,25	Xi măng Hà Tiên
4	Chi phí chuyển gạch và lát mới lại gạch nền mới	m ²					6,25	
5	Gạch nền	m ²	0,5	0,5		25	6,25	Gạch Viglacera kích thước (500x500)mm
6	Vệ sinh, trét keo kín ron gạch	m ²					6,25	Keo trét Thái Lan
VI	Phòng học C604	m ²						
1	Tháo dỡ nền gạch bị bể	m ²	0,5	0,5		48	12	
2	Vận chuyển xà bần ra khỏi khu vực trường	m ²					12	
3	Lán vữa tạo phẳng nền M75 dày 5cm	m ²					12	Xi măng Hà Tiên
4	Chi phí chuyển gạch và lát mới lại gạch nền mới	m ²					12	
5	Gạch nền	m ²	0,5	0,5		48	12	Gạch Viglacera kích thước (500x500)mm
6	Vệ sinh, trét keo kín ron gạch	m ²					12	Keo trét Thái Lan
VII	Hành lang trước phòng học C608	m ²						
1	Tháo dỡ nền gạch bị bể	m ²	0,5	0,5		50	12,5	
2	Vận chuyển xà bần ra khỏi khu vực trường	m ²					12,5	

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Dài (m)	Ngang (m)	cao (m)	Số lượng	Khối lượng (m ²)	Ghi Chú
3	Lán vữa tạo phẳng nền M75 dày 5cm	m ²					12,5	Xi măng Hà Tiên
4	Chi phí chuyển gạch và lát mới lại gạch nền mới	m ²					12,5	
5	Gạch nền	m ²	0,5	0,5		50	12,5	Gạch Viglacera kích thước (500x500)mm
6	Vệ sinh, trét keo kín ron gạch	m ²					12,5	Keo trét Thái Lan
VIII	Phòng học C708	m ²						
1	Tháo dỡ nền gạch bị bể	m ²	0,5	0,5		33	8,25	
2	Vận chuyển xà bần ra khỏi khu vực trường	m ²					8,25	
3	Lán vữa tạo phẳng nền M75 dày 5cm	m ²					8,25	Xi măng Hà Tiên
4	Chi phí chuyển gạch và lát mới lại gạch nền mới	m ²					8,25	
5	Gạch nền	m ²	0,5	0,5		33	8,25	Gạch Viglacera kích thước (500x500)mm
6	Vệ sinh, trét keo kín ron gạch	m ²					8,25	Keo trét Thái Lan
IX	Hành lang tầng 8 Khu C trước thang máy Sinh viên							
1	Tháo dỡ nền gạch bị bể	m ²	0,5	0,5		36	9	
2	Vận chuyển xà bần ra khỏi khu vực trường	m ²					9	
3	Lán vữa tạo phẳng nền M75 dày 5cm	m ²					9	Xi măng Hà Tiên
4	Chi phí chuyển gạch và lát mới lại gạch nền mới	m ²					9	
5	Gạch nền	m ²	0,5	0,5		36	9	Gạch Viglacera kích thước (500x500)mm
6	Vệ sinh, trét keo kín ron gạch	m ²					9	Keo trét Thái Lan
X	Xưởng vẽ Mỹ thuật tầng 9 Khu C	m ²						
1	Tháo dỡ nền gạch bị bể	m ²	0,5	0,5		82	20,5	
2	Vận chuyển xà bần ra khỏi khu vực trường	m ²					20,5	
3	Lán vữa tạo phẳng nền M75 dày 5cm	m ²					20,5	
4	Chi phí chuyển gạch và lát mới lại gạch nền mới	m ²					20,5	
5	Gạch nền	m ²	0,5	0,5		82	20,5	Gạch Viglacera kích thước (500x500)mm
6	Vệ sinh, trét keo kín ron gạch	m ²					20,5	Keo trét Thái Lan

GIAO